TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:159/2023/QĐST-DS	Đ, ngày 21 tháng 07 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội; Luật Thi hành án Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 07 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 183/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 13/10/2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Tô Văn N1, sinh năm 1969.

2. Bị đơn: Ông Tô Văn N2, sinh năm 1957.

Nơi cư trú: Thôn S, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nhạ: Luật sư Ngô Thị Thu T và Luật sư Ngô Quốc H - Công ty Luật TNHH Ngô T, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Tô Thị L, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Xóm Đ, thôn K, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

3.2. Bà Tô Thị H, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

3.3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; 3.4. Chị Tô Linh C, sinh năm 1993; 3.5. Chị Tô Chi M, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Thôn S, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Bà T, chị C và chị M ủy quyền Ông Tô Văn N1.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Cụ Tô Văn Q, sinh năm 1937, chết năm 2019; cụ Nguyễn Thị T, sinh năm 1934, chết năm 2009. Sinh thời, cụ Q và cụ T sinh được 4 người con là Tô Văn N2 – sinh năm 1957, Tô Thị L – sinh năm 1956, Tô Thị H – sinh năm 1963 và Tô Văn N1 – sinh năm 1969.

Cụ T chết ngày 11/9/2009 không để lại di chúc. Cụ Tô Văn Q chết để lại di chúc số công chứng 2346/DC ngày 21/3/2011 do Văn phòng Công chứng Trung

Tâm lập ngày 21/3/2011.

2. Di sản của cụ Nguyễn Thị T 498,3m2 đất nông nghiệp trị giá 67.270.500đ *(Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 033943 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 27/5/2000 mang tên hộ gia đình cụ Nguyễn Thị T)*.

3. Chia thừa kế theo pháp luật cho hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nguyễn Thị T gồm có: Cụ Tô Văn Q, ông Tô Văn N2, bà Tô Thị L, bà Tô Thị H và ông Tô Văn N1 mỗi người được 99,66m2 đất nông nghiệp trị giá 13.454.100đ.

4. Bà L và bà H tự nguyện cho ông Tô Văn N2 phần di sản thừa kế được hưởng của cụ T.

5. Công nhận di chúc số công chứng 2346/DC ngày 21/3/2011 do Văn phòng Công chứng Trung Tâm lập ngày 21/3/2011. Ông Tô Văn N1 hưởng toàn bộ di sản là quyền sử dụng đất của cụ Tô Văn Q và phần di sản cụ Q hưởng của cụ Nguyễn Thị T *(Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 033943 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 27/5/2000 mang tên hộ gia đình cụ Nguyễn Thị T)*.

6. Giao quyền sử dụng đất cho các bên *(theo Giấy chứng nhận QSD đất số R 033943 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 27/5/2000)*, cụ thể như sau:

6.1. Giao cho bà Tô Thị L được sử dụng 120m2, ông Tô Văn N2 được sử dụng 288m2 *(tại xứ đồng C)*. Bà L, ông N2 không yêu cầu ông N1 phải giao thêm phần còn thiếu là 10,98m2.

6. 2. Giao cho ông Tô Văn N1 sử dụng thửa 456m2 tại xứ đồng S; 03 thửa diện tích 816m2, 398m2 và 240m2 tại xứ đồng B; thửa 192m2 tại xứ đồng L; 360m2 đất rau xanh *(5%)*.

7. Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Đ điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 033943 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 27/5/2000 cho các đương sự theo nội dung của quyết định này.

8. Án phí Dân sự sơ thẩm:

+ Ông Tô Văn N2, bà Tô Thị L và bà Tô Thị H đều trên 60 tuổi nên không phải chịu án phí.

+ Ông Tô Văn N1 phải nộp 672.000đ *(Sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng)* để sung ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 837.000đ *(Tám trăm ba mươi bảy nghìn đồng)* tiền nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2020/0047091 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Ông Nhường được hoàn trả 165.000 đ *(Một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)*.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Minh Cường